

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS-F17
(NHA TRANG SEAPRODUCT COMPANY)

Tháng 03 năm 2007

MỤC LỤC

I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều.1.	Định nghĩa	5
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều.2.	Tên, Hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Thời hạn hoạt động của Công ty	6
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	8
Điều.3.	Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều.4.	Phạm vi Kinh doanh và Hoạt động	8
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều.5.	Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập	8
Điều.6.	Chứng chỉ cổ phiếu	10
Điều.7.	Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều.8.	Thu hồi cổ phần	12
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều.9.	Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm	13
VI.	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều.10.	Quyền hạn của Cổ đông Công ty	13
Điều.11.	Nghĩa vụ của các cổ đông	15
Điều.12.	Đại hội đồng cổ đông	15
Điều.13.	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều.14.	Các đại diện được ủy quyền	19
Điều.15.	Thay đổi các quyền	20
Điều.16.	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp, và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều.17.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản đại hội đồng cổ đông	22

Điều.18.	Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản.....	26
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	29
Điều.19.	Thành phần và Nhiệm kỳ	29
Điều.20.	Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	31
Điều.21.	Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.	34
Điều.22.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	35
VIII.	GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	40
Điều.23.	Tổ chức bộ máy quản lý	40
Điều.24.	Cán bộ quản lý	40
Điều.25.	Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	41
Điều.26.	Thư ký Công ty	43
IX.	NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	44
Điều.27.	Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.....	44
Điều.28.	Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi	44
Điều.29.	Trách nhiệm và bồi thường.....	46
X.	BAN KIỂM SOÁT.....	46
Điều.30.	Ban Kiểm soát	46
XI.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	50
Điều.31.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	50
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	51
Điều.32.	Công nhân viên và công đoàn.....	51
XIII.	PHÂN CHIA CỔ TỨC	51
Điều.33.	Cổ tức	51
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	53
Điều.34.	Tài khoản ngân hàng	53
Điều.35.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.....	53

Điều.36.	Năm tài khoá	54
Điều.37.	Hệ thống kế toán	54
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	54
Điều.38.	Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	54
Điều.39.	Công bố thông tin và Thông báo ra công chúng	55
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	55
Điều.40.	Kiểm toán	55
XVII.	CON DẤU	56
Điều.41.	Con dấu	56
XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	56
Điều.42.	Chấm dứt hoạt động.....	56
Điều.43.	Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và Cổ đông	56
Điều.44.	Gia hạn hoạt động	57
Điều.45.	Thanh lý	57
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	58
Điều.46.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	58
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	59
Điều.47.	Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	59
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC	59
Điều.48.	Ngày hiệu lực	59
Điều.49.	Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty:	60

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHATRANG SEAFOODS – F17

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;*
- *Nghị định 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần;*
- *Quyết định 07/2002/QĐ-VPCP ngày 19/11/2002 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Mẫu điều lệ áp dụng cho các công ty niêm yết;*
- *Quyết định số 1875/QĐ-UB ngày 20/07/2004 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển Công ty Chế biến Thủy sản xuất khẩu Nha Trang thành công ty cổ phần.*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội .*
- *Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/07 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Điều Lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán / Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán.*

Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 đã nhất trí thông qua nội dung và cùng cam kết thực hiện theo Bản điều lệ này gồm các điều khoản sau:

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ Phần Nha Trang Seafoods-F17 (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho Công Ty Cổ Phần Nha Trang Seafoods-F17, là Công ty Cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp và theo Quyết định số **1875/QĐ-UB ngày 20 tháng 07 năm 2004** của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển Công ty Chế biến Thủy sản xuất khẩu Nha Trang thành Công ty Cổ phần. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Cổ đông và Hội đồng Quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua hợp lệ tại Đại hội cổ đông của Công ty theo nghị quyết được thông qua hợp lệ tại Cuộc họp Cổ đông tổ chức chính thức vào **ngày 27 tháng 3 năm 2007**.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều.1. Định nghĩa

- 1.1.** Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:
- a. “**Hội đồng**” có nghĩa là Hội đồng Quản trị của Công ty.
 - b. “**Địa bàn kinh doanh**” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
 - c. “**Vốn điều lệ**” có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
 - d. “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
 - e. “**Ngày Thành lập**” có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.
 - g. “**Pháp luật**” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại điều 1 luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 12/11/1996.

- h. **“Cán bộ quản lý”** có nghĩa là Tổng giám đốc (Giám đốc) điều hành, Phó Tổng giám đốc điều hành, kế toán trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng Quản trị chỉ định làm Cán bộ quản lý của Công ty.
 - i. **“Những người liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.
 - j. **“Cổ đông”** có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.
 - k. **“Thời hạn”** có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Hội đồng Quản trị chấp thuận.
 - m. **“Việt Nam”** có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 1.2.** Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.
- 1.3.** Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này;
- 1.4.** Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh Nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều.2. Tên, Hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Thời hạn hoạt động của Công ty

2.1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS-F17.**
- Tên bằng tiếng Anh: **NHA TRANG SEAPRODUCT COMPANY**
- Tên giao dịch của Công ty: **NHA TRANG SEAFOODS**
- Biểu tượng:



2.2. Công ty là một Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật Việt Nam. Tự chủ về tài chính, được sử dụng đất đai do Nhà nước cho thuê, có tài khoản và con dấu riêng.

2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ : 58B đường Hai tháng Tư, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hoà.

Điện thoại: (058) 831041 – 831493 – 831033 - 831043

Fax : (058) 831034

E-mail : ntsf@dng.vnn.vn và nhatrangseafoods@vnn.vn

Website : www.nhatrangseafoods.com

2.4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.5. Công ty có các cơ sở sản xuất kinh doanh đặt tại:

- 58B đường Hai tháng Tư, Nha Trang, Khánh Hoà.
- 01 Phước Long, Nha Trang, Khánh Hoà.
- 05 Sinh Trung, Nha Trang, Khánh Hoà.
- 46 Nguyễn Thị Minh Khai, Nha Trang, Khánh Hoà.
- 71 Phan Bội Châu, Nha Trang, Khánh Hoà.
- 777 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hoà.

Việc thay đổi trụ sở chính của Công ty đến một địa điểm khác phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định, và phải đăng ký với cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngoài trụ sở chính, Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh hoặc các tỉnh thành phố khác trong cả nước và ở nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

2.6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 42 và 43 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 44 của Điều lệ này, thời hạn của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều.3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

3.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

Đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản; Chế biến thực phẩm; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng; Xây dựng, kinh doanh địa ốc; Vận tải hàng hoá, hành khách; Sản xuất, gia công, lắp đặt máy, thiết bị công nghiệp và thiết bị lạnh; Mua bán máy móc thiết bị và vật tư. Khai thác nước khoáng nóng. Mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước.

3.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty :

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, khả năng quản lý, nguồn lao động và uy tín của các cổ đông, người lao động để tối đa hóa các nguồn lợi nhuận của Công ty, gia tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều.4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

4.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

4.2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được Pháp luật cho phép mà Hội đồng Quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

IV.VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều.5. Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập

5.1. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông.

5.2. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của Công ty là **33.000.000.000 VNĐ** (*Ba mươi ba tỷ đồng*).

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành **3.300.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

Trong đó:

- Vốn thuộc sở hữu các cổ đông là cán bộ, công nhân viên trong Công ty chiếm **91,84%** vốn điều lệ, ứng với **30.582.200.000 VNĐ**.
 - Vốn cổ phần thuộc sở hữu của các cổ đông là pháp nhân và cá nhân ngoài Công ty chiếm **8,16%** vốn điều lệ, tương ứng với **2.717.800.000 VNĐ**.
- 5.3.** Công ty chỉ có thể tăng Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật.
- 5.4.** Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 5.5.** Công ty có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.
- 5.6.** Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác). Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc), để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối [hoặc tặng các quyền chọn mua] các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán/ Trung tâm giao dịch chứng khoán.
- 5.7.** Công ty có thể mua cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng cổ đông đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ, có thể được Hội đồng Quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 5.8.** Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều.6. Chứng chỉ cổ phiếu

- 6.1.** Mọi cổ đông đều có quyền được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu nhất định tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Điều 6.8.
- 6.2.** Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà luật doanh nghiệp quy định. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.
- 6.3.** Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) chuyển nhượng.
- 6.4.** Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
- 6.5.** Nếu một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh cắp, mất cắp hoặc bị tiêu hủy thì một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
- 6.6.** Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp những chứng chỉ này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.
- 6.7.** Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện hiện tại có liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 6.8.** Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng

này hay không) được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng ; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng Quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

Điều.7. Chuyển nhượng cổ phần

7.1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

7.2. Trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông có thể chuyển nhượng. Cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, và trường hợp chuyển nhượng số cổ phần này cho những người không phải là thành viên sáng lập thì cần phải có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông trong Công ty. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

7.3. Các cổ đông sáng lập không được rút khỏi tư cách thành viên Công ty trong vòng hai năm tài chính đầu tiên của Công ty. Việc chấm dứt tư cách thành viên phải được đề nghị bằng văn bản và gửi bằng đường bưu điện chính thức cho Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp này, các cổ đông sáng lập còn lại sẽ có quyền ưu tiên mua trước số cổ phần của cổ đông sáng lập trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần sở hữu.

7.4. Trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng Quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Trung tâm giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi người chuyển nhượng hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng.

Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

7.5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

7.6. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều.8. Thu hồi cổ phần

8.1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng Quản trị có thể gửi một thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó, và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

8.2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

8.3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng Quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng Quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

8.4. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.

8.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan theo quyết định của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ

giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp, hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

- 8.6.** Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều.9. Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông ;
- b. Hội đồng quản trị ;
- c. Giám đốc điều hành ;
- d. Ban Kiểm soát.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều.10. Quyền hạn của Cổ đông Công ty

- 10.1.** Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.
- 10.2.** Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền ;
 - b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Luật pháp ;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu ;

- e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác ;
 - f. Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi ;
 - g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 90 của Luật Doanh nghiệp ;
 - h. Được thông tin về tình hình hoạt động của Công ty; được quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh có liên quan đến quyền lợi cổ đông sau mỗi kỳ họp Hội đồng Quản trị (trừ những bí mật về hoạt động của Công ty bao gồm: thủ thuật marketing, phương pháp tác nghiệp kinh doanh...) ;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- 10.3.** Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên {5%} tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau:
- a. Đề cử các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các khoản a, b Điều 19.1 và 30.4 ;
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông ;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông ;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý , điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản ; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức ; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra ;
 - e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều.11. Nghĩa vụ của các cổ đông

Các cổ đông có các nghĩa vụ sau:

- a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế; các quyết định của Hội đồng Quản trị và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ;
- b. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định ;
- c. Thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát và góp ý kiến về các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Giám đốc ;
- d. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo pháp luật hiện hành ;
- e. Chịu trách nhiệm về số lỗ của Công ty tương ứng với số cổ phần mình sở hữu và chỉ chịu trách nhiệm về những khoản nợ của Công ty trong phạm vi số cổ phần của mình ;
- f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây :
 - + Vi phạm pháp luật ;
 - + Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác ;
 - + Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty ;
- g. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do Luật pháp quy định.

Điều.12. Đại hội đồng cổ đông

- 12.1.** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông Thường niên phải được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần và không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 12.2.** Đại hội đồng cổ đông Thường niên do Hội đồng Quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng Quản trị quy định tùy từng thời điểm trong vòng 04 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ

đồng Thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

12.3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau :

- a.** Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty ;

Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và Hội đồng Quản trị cũng nhận thấy như vậy.

- b.** Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn Điều lệ đã bị mất một nửa ;

- c.** Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ ;

- d.** Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

- e.** Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng thành viên Hội đồng Quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình ;

- f.** Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật quy định và Điều lệ Công ty.

12.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a.** Hội đồng Quản trị phải triệu tập một cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại điểm 12.3d hoặc 12.3e trên đây.

- b.** Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 12 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp

theo, Ban kiểm soát sẽ phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3d Điều 12 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3d Điều 12 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 97 Luật Doanh Nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
- d. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự đại hội cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều.13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

13.1. Đại hội đồng cổ đông Thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính hàng năm ;
- b. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình Công ty ;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị ;
- d. Báo cáo của các kiểm toán viên ;
- e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

13.2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau :

- a. Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm ;
- b. Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông ;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị ;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán ;

- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành ;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị ;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty ;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập ;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty ;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý ;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty ;
- l. Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất ;
- m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần hoặc cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành ;
- n. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị ;
- o. Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng kinh tế, dân sự với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông sở hữu trên 35% số cổ phần có quyền biểu quyết với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán ;
- p. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới ;

Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

- 13.3.** Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:
- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 13.2 nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng ;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ của người nào có liên quan đến cổ đông đó.
- 13.4.** Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

Điều.14. Các đại diện được ủy quyền

- 14.1** Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Trường hợp có nhiều hơn một đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- 14.2** Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng Quản trị chấp thuận và phải trình cho Ban tổ chức Đại hội trước khi khai mạc 03 ngày.
- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
- 14.3** Trường hợp văn bản chỉ định đại diện được ủy quyền được một luật sư ký thay mặt cho người ủy quyền thì thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư ủy quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) nộp cùng với đơn chỉ định đại diện được ủy quyền. Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.

14.4 Lá phiếu bầu của đại diện được ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi cổ đông chỉ định đại diện ủy quyền đó đã :

- a. Chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình ;
- b. Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền ;
- c. Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, điều này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 tiếng trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

14.5 Việc ủy quyền chỉ được thực hiện từng lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

14.6 Người ủy quyền có thể thu hồi sự ủy quyền bằng văn bản gửi Hội đồng Quản trị trước khi khai mạc Đại hội.

Điều.15. Thay đổi các quyền

15.1. Với sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông như được quy định tại Điều 13.2, khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì theo Luật Doanh nghiệp, các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ với sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành, hoặc với nghị quyết được thông qua bởi những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại một Cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.

15.2. Số lượng đại biểu cần thiết để tổ chức một cuộc họp như vậy ít nhất là hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ), nắm giữ ít nhất một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành (nhưng tại cuộc họp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và bất kỳ một người nào nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu). Cũng tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, bất kỳ người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

- 15.3.** Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và 18.
- 15.4.** Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng hạng.

Điều.16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp, và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- 16.1.** Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Điều 12.4b hoặc 12.4c.
- 16.2.** Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- a.** Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty ;
 - b.** Xác định thời gian và địa điểm đại hội ;
 - c.** Thông báo cho tất cả các cổ đông về đại hội và gửi thông báo đại hội cho họ.
- 16.3.** Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội

đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có Website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

16.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 10.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

16.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này nếu:

- a. Đề xuất không được gửi đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung ;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng {hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ} ;
- c. Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết ;
- d. Đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết ;
- e. {Các trường hợp khác}.

16.6. Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

16.7. Nếu tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những nghị quyết được đại hội nhất trí thông qua đều là hợp lệ ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.

Điều.17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản đại hội đồng cổ đông

17.1. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, hoặc nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng sẽ chủ trì, hoặc bất kỳ người nào

khác trong Hội đồng quản trị. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng Quản trị có mặt với chức vụ cao nhất sẽ tổ chức cuộc họp để bầu ra chủ tọa của đại hội, chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc chủ tọa được bầu của đại hội đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.

- 17.2.** Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- 17.3.** Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác thì phải được thông qua bởi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- 17.4.** Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một đại hội cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong đại hội lần này và bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.
- 17.5.** Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- 17.6.** Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi

số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ một nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

- 17.7.** Cổ đông đến Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đó để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- 17.8.** Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh nào ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- 17.9.** Không cần lấy ý kiến của đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông cũng có thể trì hoãn một đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định, nếu nhận thấy rằng: (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội; (b) hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội đã bị trì hoãn trước đó.
- 17.10.** Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 17.9, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
- 17.11.** Chủ tọa của đại hội hoặc thư ký đại hội có thể tiến hành hoạt động mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

17.12. Hội đồng Quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền muốn tham dự Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Khi đã xem xét kỹ lưỡng, Hội đồng Quản trị có thể từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền nào đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi đại hội.

17.13. Hội đồng Quản trị có thể tiến hành các biện pháp mà họ cho là thích hợp sau khi đã xem xét kỹ lưỡng để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội Cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng Quản trị có thể thay đổi những biện pháp này vào bất kỳ lúc nào. Các biện pháp có thể bao gồm và không hạn chế việc cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

17.14. Trong trường hợp tại Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp này, khi xác định địa điểm đại hội, Hội đồng Quản trị có thể :

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội ”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều Khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với “địa điểm chính của Đại hội” có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần phải đưa ra chi tiết về những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

17.15. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác đi), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở “địa điểm chính của Đại hội”.

17.16. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội cổ đông được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản.

Biên bản phải được lập bằng Tiếng Việt có chữ ký xác nhận của Chủ toạ đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, và phải có các nội dung chủ yếu sau: Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông ; chương trình nghị sự; chủ tọa và thư ký ; tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông ; các vấn đề thảo luận và biểu quyết, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp; tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và phiếu trắng ; các vấn đề được thông qua. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.

17.17 Yêu cầu huỷ bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội quản trị, Giám Đốc, hoặc Tổng giám đốc. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau :

- a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty ;
- b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Điều.18. Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản

18.1. Các nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất 75% quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 2 của Điều này.

18.2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm sau đây để các nghị quyết của cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản :

- a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật ;

- b.** Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin.
 - c.** Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại.
- 18.3.** Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại Khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương các nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 18.4.** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau :
 - a.** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty ;
 - b.** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông ;
 - c.** Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
 - + Mục đích lấy ý kiến ;
 - + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân ; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - + Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

+ Họ, tên, chữ ký Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

- d.** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là cổ chức ;

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã mở đều không hợp lệ ;

- e.** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây :

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh ;

+ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định ;

+ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết ;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề ;

+ Các quyết định đã được thông qua ;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu ; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác ;

- f.** Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu ;

- g. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty ;
- h. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều.19. Thành phần và Nhiệm kỳ

19.1. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Năm thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

- a. Cổ đông là đại diện pháp nhân hoặc cá nhân sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên có quyền biểu quyết trong vòng từ 6 tháng liên tiếp trở lên được ứng cử vào thành viên của Hội đồng Quản trị.
- b. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% (hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn 10% quy định tại điều lệ) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- c. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên

Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

19.2. Thành viên Hội đồng Quản trị phải là người có đủ các điều kiện sau:

- a.** Là cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông pháp nhân, sở hữu hoặc đại diện cho quyền sở hữu cổ phần từ 5% tổng số cổ phần phổ thông ;
- b.** Có đầy đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự ;
- c.** Có năng lực chuyên môn từ đại học trở lên và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong những ngành nghề mà Công ty đang sản xuất kinh doanh ;
- d.** Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật ;
- e.** Không được là cán bộ quản lý hoặc cổ đông của các tổ chức kinh tế khác có mặt hàng cạnh tranh với Công ty.

19.3. Một thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

- a.** Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị ;
- b.** Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c.** Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi ;
- d.** Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống ;
- e.** Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

19.4. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng Quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng

cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Thành viên Hội đồng Quản trị được chỉ định để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

19.5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thông báo trên ít nhất 2 tờ báo kinh tế chính thức được nhiều người biết đến tại Việt Nam trong vòng 5 ngày kể từ sau khi bổ nhiệm.

19.6. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều.20. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

20.1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Hội đồng Quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm trừ trường hợp được Hội đồng Quản trị chấp thuận.

20.2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

20.3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a.** Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b.** Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua ;
- c.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và duyệt phương án tổ chức bộ máy, nhân sự các đơn vị trực thuộc ;
- d.** Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty ;
- e.** Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó ;

- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại ;
- g. Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước ;
- h. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi ;
- i. Tăng, giảm vốn điều lệ. Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền, chia cổ tức, cách thức sử dụng quỹ theo quyết định của Đại hội cổ đông ;
- j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bổ nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bãi nhiệm, nếu có ;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời ; tổ chức việc chi trả cổ tức ;
- l. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty ;
- m. Thông qua quy chế lao động, tiền lương, phụ cấp, thưởng phạt và các chế độ phúc lợi trong Công ty, trên cơ sở các quy định của pháp luật. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc thì mức lương và thưởng của Tổng Giám đốc do **Hội đồng Quản trị** quyết định ;
- n. Quyết định một số công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

20.4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn :

- a. Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty ;
- b. Việc thành lập các công ty con của Công ty ;
- c. Trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty quy định, Hội đồng Quản trị quyết định tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh) trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng là cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ

thông của Công ty và những người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn ;

- d. Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty ;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty ;
 - f. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách có qui mô sử dụng vốn từ 50% đến dưới 80% vốn điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm ;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài ;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại ;
 - j. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - k. Quyết định mức giá hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- 20.5.** Hội đồng Quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng thông qua.
- 20.6.** Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác.
- 20.7.** Các thành viên Hội đồng Quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ

đồng quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.

- 20.8.** Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- 20.9.** Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không) hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 20.10.** Các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc đại hội đồng cổ đông.

Điều.21. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

- 21.1.** Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- 21.2.** Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a.** Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị ;
 - b.** Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị ;
 - c.** Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị ;
 - e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông ;
 - f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 21.3.** Chủ tịch và Phó Chủ tịch không kiêm nhiệm làm việc thường nhật tại Công ty bên ngoài.
- 21.4.** Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật doanh nghiệp. Phó chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng Quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Nếu chủ tịch không chỉ định Phó chủ tịch hành động như vậy, thì các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị sẽ chỉ định Phó chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì bất kỳ lý do nào đó thì Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.
- 21.5.** Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên, Báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên và báo cáo của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông ;
- 21.6.** Khi cả Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

Điều.22. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 22.1.** Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- 22.2.** Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch của Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 7 ngày **trước** ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
- 22.3.** Các cuộc họp Bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- a. Giám đốc điều hành ;
 - b. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị ;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị ;
 - d. Đa số thành viên trong Ban kiểm soát.
- 22.4.** Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 22 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty ; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến Khoản 3 Điều 22 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 22.5.** Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 22.6.** Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của đa số Hội đồng quản trị.
- 22.7.** Thông báo và chương trình họp. Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng 05 ngày trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và sự khước từ đó có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc họp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản bằng Tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp

Hội đồng và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

22.8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có từ ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế trở lên.

22.9. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại Mục 9b Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết.
- b. Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Theo quy định tại Mục 22.9d Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Mục 28.4a và Mục 28.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

22.10. Công khai lợi ích. Một thành viên Hội đồng mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hay gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng Quản trị lần đầu tiên xem

xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

22.11. Biểu quyết đa số. Hội đồng Quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, Chủ tịch sẽ là người có lá phiếu quyết định.

22.12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt. Thành viên Hội đồng Quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho thư ký không muộn hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

22.13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Một cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể :

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các nghị quyết được thông qua một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng

phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

22.14. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:

- a. Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;
- b. Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp hội đồng.

Loại nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.

22.15. Biên bản cuộc họp. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng Quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản sẽ phải được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp.

22.16. Những người được mời họp dự thính. Tổng giám đốc điều hành, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng Quản trị theo lời mời của Hội đồng Quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

22.17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền hành động và quyết định cho các tiểu ban trực thuộc bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng và một hoặc nhiều người khác ở ngoài Hội đồng nếu cho là phù hợp. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, mọi tiểu ban đều phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban nêu trên, và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng: (a) số lượng thành viên kết nạp thêm phải ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban; và (b) nghị quyết của tiểu ban đó sẽ không

có hiệu lực nếu đa số thành viên có mặt tại cuộc họp thông qua nghị quyết đó không phải là thành viên Hội đồng quản trị.

- 22.18.** Giá trị pháp lý của hành động. Mọi hành động được thực hiện theo quyết định Hội đồng quản trị, hoặc của bất kỳ tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng hoặc do bất kỳ người nào với tư cách thành viên của tiểu ban đó sẽ được coi là có giá trị pháp lý mặc dù quá trình bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng Quản trị có thể có những sai sót.

VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỦ KÝ CÔNG TY

Điều.23. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc điều hành hoặc một số Phó Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc điều hành có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng Quản trị và do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều.24. Cán bộ quản lý

- 24.1.** Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng nhất định và các loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng Quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- 24.2.** Các Trưởng, Phó phòng, ban nghiệp vụ và Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành công việc và do Giám đốc quyết định bổ nhiệm sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng Quản trị.
- 24.3.** Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ phải do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng của những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

Điều.25. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

25.1. Bổ nhiệm. Hội đồng Quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

25.2. Nhiệm kỳ. Căn cứ theo Điều 21 Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác. Việc tái bổ nhiệm được phép thực hiện. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

25.3. Điều kiện lựa chọn người làm Giám đốc

- Tốt nghiệp đại học một trong các ngành kinh tế – kỹ thuật, ít nhất có 5 năm công tác trong ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp ;
- Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản trị hoặc điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác ;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

25.4. Quyền hạn và Nhiệm vụ. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua ;
- b. Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hay các thành viên Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái điều lệ và trái nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay cho các kiểm soát viên ;

- c. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất ;
- d. Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu do Hội đồng Quản trị đề xuất và tư vấn cho Hội đồng Quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý ;
- e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ ;
- f. Vào quý 4 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 năm ;
- g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua ;
- h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty ;
- i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo Kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng Quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- j. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị.
- k. Quyết định mua, bán tài sản ; dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay

và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.

- I. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.

25.5. Báo cáo lên Hội đồng Quản trị và các cổ đông. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

25.6. Bãi nhiệm. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Giám đốc điều hành trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

25.7. Ủy quyền, ủy nhiệm

Khi cần thiết, Giám đốc Công ty có thể ủy quyền hoặc ủy quyền bằng văn bản cho các thành viên trong Ban giám đốc hoặc một số người khác trong Công ty, thay mặt mình giải quyết một số công việc hoặc thay mặt mình thực hiện các công việc trong Công ty. Giám đốc phải chịu trách nhiệm pháp lý trước sự ủy quyền hay ủy nhiệm này. Những người được Giám đốc ủy quyền hay ủy nhiệm, phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc, cổ đông và pháp luật về việc thực thi sự ủy quyền, ủy nhiệm.

Giám đốc không được ủy quyền cho người khác những quyền, nghĩa vụ mà Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho mình.

Mọi ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan đến con dấu của Công ty đều phải được thực hiện bằng văn bản và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều.26. Thư ký Công ty

Hội đồng Quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm một Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm :

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát ;
- b. Làm biên bản các cuộc họp ;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp ;
- d. Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều.27. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều.28. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi

- 28.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng vì mục đích cá nhân những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.
- 28.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

- 28.3.** Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 28.4.** Một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa chỉ vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì thành viên Hội đồng Quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng Quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
- a.** Đối với hợp đồng có giá trị từ 20 (hai mươi)% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
 - b.** Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần đây nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực ;
 - c.** Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng hay các Cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.
- 28.5.** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến

giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều.29. Trách nhiệm và bồi thường

- 29.1.** Trách nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 29.2.** Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty (hay công ty con của Công ty), hoặc người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm : các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X.BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành của Công ty.

Điều.30. Ban Kiểm soát

- 30.1.** Số lượng thành viên Ban kiểm soát gồm 03 người đến 05 người. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty

kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

30.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

- a. Là cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông pháp nhân, sở hữu hoặc được nhóm cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên giới thiệu.
- b. Kiểm soát viên là người có trình độ am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty, trong đó có ít nhất 01 Kiểm soát viên phải có nghiệp vụ về tài chính kế toán.
- c. Kiểm soát viên không được là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty, không thể là vợ chồng hay người thân thuộc trực hệ 3 đời của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

30.3. Thành viên của ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu sau đây:

- a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- b. Được Hội đồng Quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- c. Báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của Hội đồng Quản trị và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những

đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của kiểm soát viên;

- d.** Tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng Quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- e.** Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- f.** Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- g.** Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản và các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- h.** Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- i.** Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- j.** Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận; và
- k.** Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- l.** Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho Hội đồng Quản trị.

30.4.

- a.** Mỗi cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian từ 06 tháng liên tiếp trở lên có quyền ứng cử vào Ban Kiểm soát.
- b.** Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10%

số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

30.5. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng Quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

30.6. Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Chủ tịch Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; và
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

30.7. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát cho mỗi năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định(mức thù lao có thể cao hơn quyết định của Đại hội đồng cổ đông). Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

30.8. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được họp ít hơn 2 lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là 2 người ;

30.9. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại vào kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo đó. Khi bầu thành viên của Ban kiểm soát, Công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất một phần ba số thành viên Ban kiểm soát phải được bầu mới hoặc bầu lại vào mỗi kỳ Đại hội cổ đông thường niên.

30.10. Một thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; Trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn hoặc văn bản, Hội đồng Quản trị sẽ họp để xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bỏ trống.
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều.31. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 31.1.** Mọi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 19.1b và Điều 30.4b đều có quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 31.2.** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

- 31.3.** Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
- 31.4.** Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Nếu công ty có một website, Điều lệ này phải được đưa lên website đó.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI KHÁC

Điều.32. Công nhân viên, tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức Chính trị - xã hội khác

Giám đốc điều hành sẽ phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị-xã hội khác được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN CHIA CỔ TỨC

Điều.33. Cổ tức

- 33.1.** Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- 33.2.** Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

- 33.3.** Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.
- 33.4.** Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một cổ phiếu.
- 33.5.** Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
- 33.6.** Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng. Nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. Nếu công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không nhận được. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký.
- 33.7.** Nếu được đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng Quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán sát thực nhất.
- 33.8.** Căn cứ Luật doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất,

phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

33.9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

{Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật}.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều.34. Tài khoản ngân hàng

- 34.1.** Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 34.2.** Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật, nếu cần thiết.
- 34.3.** Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều.35. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

- 35.1.** Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự phòng tài chính. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động 10% lợi nhuận sau thuế.
 - Các quỹ còn lại được trích lập theo quyết định Đại hội cổ đông.
- 35.2.** Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội cổ đông quyết định cho từng năm.

Điều.36. Năm tài khoá

Năm tài khoá của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh đó).

Điều.37. Hệ thống kế toán

- 37.1.** Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- 37.2.** Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 37.3.** Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều.38. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

- 38.1.** Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 40 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
- 38.2.** Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và một Bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu công ty là một công ty mẹ thì ngoài báo cáo kế toán hàng năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con của nó vào cuối mỗi năm tài chính.

- 38.3.** Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
- 38.4.** Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Nếu công ty có một trang web trên mạng thì các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được đưa lên trang web.
- 38.5.** Bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều.39. Công bố thông tin và Thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu hỗ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều.40. Kiểm toán

- 40.1.** Tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm, một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết sẽ được chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
- 40.2.** Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.
- 40.3.** Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của công ty, lập Báo cáo Kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng (2) tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính. Các nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

- 40.4.** Một bản sao của Báo cáo Kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
- 40.5.** Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều.41. Con dấu

- 41.1.** Hội đồng Quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp ;
- 41.2.** Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều.42. Chấm dứt hoạt động

- 42.1.** Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
- a.** Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn ;
 - b.** Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành ;
 - c.** Giải thể trước thời hạn theo quy định của Đại hội đồng cổ đông ;
 - d.** Các trường hợp khác do luật pháp quy định.
- 42.2.** Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định (Hội đồng quản trị thực hiện). Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều.43. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và Cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng

Quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể chiếu theo một hay một số các căn cứ sau:

- 43.1.** Các thành viên Hội đồng Quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng Quản trị hoạt động.
- 43.2.** Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- 43.3.** Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cho cả toàn thể cổ đông.

Điều.44. Gia hạn hoạt động

- 44.1.** Hội đồng Quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 44.2.** Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội cổ đông hoặc qua ủy quyền bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.

Điều.45. Thanh lý

- 45.1.** Ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ phải thành lập Ban Thanh lý gồm (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 45.2.** Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước tòa án và các cơ quan hành chính.
- 45.3.** Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau :

- a. Các chi phí thanh lý ;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà công ty phải trả cho Nhà nước ;
- d. Các khoản vay (nếu có) ;
- e. Các khoản nợ khác của Công ty ;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.

Điều.46. Giải quyết tranh chấp nội bộ.

46.1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh Nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa :

- (i) Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc
- (ii) Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Giám Đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

46.2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

46.3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của tòa án sẽ do tòa phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều.47. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- 47.1.** Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 47.2.** Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều.48. Ngày hiệu lực

- 48.1.** Bản Điều lệ này gồm XXI chương 49 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Nha Trang Seafoods - F17 nhất trí thông qua **ngày 27 tháng 03 năm 2007 tại Nha Trang** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- 48.2.** Điều lệ được lập thành 12 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
- 01 Bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
 - 05 Bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Khánh Hòa.
 - 04 Bản lưu trữ tại Văn phòng công ty.
 - 01 Bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước.
 - 01 Bản gửi Trung tâm giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- 48.3.** Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 48.4.** Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.

Điều.49. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty:

HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ
Ông Ngô Văn Ích Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
Ông Huỳnh Long Quân Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
Bà Nguyễn Thùy Liễu Ủy viên Hội đồng Quản trị	
Bà Đào Thị Minh Hương Ủy viên Hội đồng Quản trị	
Ông Trần Thiện Tâm Ủy viên Hội đồng Quản trị	